



PHỤ LỤC THAY ĐỔI THÔNG TIN TÀI KHOẢN/ THÔNG TIN CHỦ TÀI KHOẢN/ THÔNG TIN PHÁT HÀNH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Amendment to Information of Account/ Account Holder/ Information for issuance of e-invoice

Cho Khách Hàng Tổ Chức
For Customers being Organizations

Date:

Thông tin tài khoản/ Information on account(s) *	
Tên tài khoản/Name of account* ¹	
Tên tài khoản sẽ được sử dụng trên các chứng từ mà Ngân Hàng phát hành và gửi cho khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn (i) giấy báo nợ, báo có, sao kê hàng tháng và (ii) hóa đơn giá trị gia tăng (trong trường hợp tên tài khoản trùng với tên phát hành hóa đơn) /The name of account shall be used in documents sent by the Bank to customers, including without limitation (i) debit advice, credit advice, monthly statements and (ii) VAT invoices (in case the name of account is the same with the name used to issue e-invoice(s)).	
Thông tin của tổ chức mở tài khoản (Chủ Tài Khoản) được thay đổi như sau/² Information of the organization opening account (Account Holder) is amended as follows:	
Tên tiếng Việt/ Name in Vietnamese	
Tên tiếng nước ngoài/ Name in foreign language	
Tên giao dịch/Tên viết tắt / Trade name/Abbreviated name	
Loại hình doanh nghiệp/ Form of enterprise	☐ Công ty TNHH một thành viên/One-member limited liability company ☐ Công ty TNHH hai thành viên trở lên/Limited liability company with two or more members ☐ Công ty cổ phần/Joint stock company ☐ Khác (nêu rõ)/Others (please specify):
Loại hình hoạt động/ Form of operation	☐ Doanh Nghiệp thành lập tại Việt Nam/Vietnam incorporated company ☐ Tổ Chức Tín Dụng thành lập tại Việt Nam/Vietnam incorporated credit institution. ☐ Doanh nghiệp chế xuất/Export processing enterprise ☐ Doanh Nghiệp Nước Ngoài/Foreign Company ☐ Tổ Chức Tín Dụng Nước Ngoài/Offshore incorporated credit institution ☐ Nhà Đầu Tư Nước Ngoài trong Hợp Đồng Hợp Tác Kinh Doanh/Foreign Investor to Business Cooperation Contract ☐ Nhà Thầu Nước Ngoài/Foreign Contractor ☐ Chi nhánh của Tổ Chức Tín Dụng Nước Ngoài/Branch of Foreign Credit Institution ☐ Khác (nêu rõ)/Others (please specify):
Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy phép hoạt động Investment Licence, Investment certificate, or Investment Registration Certificate/ Establishment Decision/ Certificate of registration of operation/ Certificate of operation³	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Cấp bởi/Issued by:
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Business registration certificate or Enterprise registration certificate	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Cấp bởi/Issued by:

Giấy phép hoạt động hoặc Giấy phép thành lập <i>Operation Licence or Establishment Certificate</i>	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Cấp bởi/Issued by:
Địa chỉ đặt trụ sở chính/ <i>Address of main office</i>	
Địa chỉ giao dịch (nếu khác địa chỉ đặt trụ sở chính)/ <i>Trading address (if different from address of main office)</i>	
Số điện thoại/ <i>Telephone No.</i>	
Số fax (nếu có)/ <i>Facsimile No. (if any)</i>	
Trang thông tin điện tử (nếu có)/ <i>Website (if any)</i>	
Số định danh của tổ chức (nếu có)/ <i>Identification number of the organization (if any)</i>	
Lĩnh vực hoạt động kinh doanh/ <i>Business activities</i>	
Mã số doanh nghiệp (nếu có)/ <i>Business registration number (if any)</i>	
Cách thức nộp thuế / <i>Method of tax payment⁴</i>	☐ Kê khai/Declaration ☐ Án định tỷ lệ/Deemed Rate ☐ Hỗn hợp/Mix (hybrid) method

Thông tin phát hành hóa đơn điện tử/ <i>Information for issuance of e-invoice</i>	
Tên phát hành hóa đơn/ Name used to issue e-invoice(s) by the Bank.	
Địa chỉ phát hành hóa đơn/ The address used to issue e-invoice(s) by the Bank	
Mã số thuế/ Tax code⁵	

¹ Ghi tên của tổ chức theo như tên ghi trên giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật /Insert name of the organization as appeared in the investment licence, investment certificate, investment registration certificate, decision of establishment, certificate of registration of operation, license of operation or other documents as stated by law.

² Theo như tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, giấy phép hoạt động, hoặc các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật /Insert information as appeared on the enterprise registration certificate, decision of establishment, certificate of registration of operation, license of operation or other documents as stated by law.

³ Chỉ điền trong trường hợp Công ty mẹ là doanh nghiệp thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam/*Fill in the information only if the Parent company is established under the law of Vietnam.*

⁴ Dành cho khách hàng là nhà thầu nước ngoài: Khách hàng thông báo cho Ngân Hàng về cách thức nộp thuế. Nếu khách hàng nộp thuế theo phương pháp kê khai hoặc phương pháp hỗn hợp thì khách hàng chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế nhà thầu trên lãi tiền gửi mà khách hàng nhận được từ Ngân Hàng. Trong trường hợp ấn định tỷ lệ thì Ngân Hàng sẽ khấu trừ và nộp thuế nhà thầu trên lãi tiền gửi mà khách hàng nhận được từ Ngân Hàng thay cho khách hàng/*For customers being foreign contractors only: The customer shall inform the Bank of its method of tax payment. If the customer chooses declaration method or mix (hybrid) method, it shall be responsible for declaration and payment of foreign contractor tax in respect of the interest received from the Bank. If the customer chooses rate fixing method, the Bank shall withhold and pay foreign contractor tax in respect of the interest payable by the Bank on behalf of the customer.*

⁵ Do cơ quan thuế của Việt Nam cấp/*Issued by the tax authority in Vietnam.*